

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Anh T1, chức vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện V: ông Nguyễn Đình L, chức vụ-Trưởng phòng NN và PTNT huyện V; ông Nguyễn Đức T2, chức vụ-Trưởng phòng Tư pháp huyện V (ông L có mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q; địa chỉ: số D H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Q: ông Nguyễn C, chức vụ-Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh Q; ông Nguyễn Hữu V, chức vụ-Phó Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh Q; ông Văn Đức D, chức vụ-Phó Chi cục trưởng C2; ông Nguyễn Lương C1, chức vụ-Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; bà Đào Thị H1, chức vụ-Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q; ông Lê Quốc D1, chức vụ-Phó Chi cục trưởng Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y; ông Lê Ngọc T3, chức vụ-Phó Trưởng phòng Tài chính, hành chính sự nghiệp, Sở T4 (ông C, bà H1 có mặt).

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân huyện V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo Đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người khởi kiện thể hiện:

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ N (Bộ N1), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo UBND huyện V tiến hành kiểm tra, thống kê thiệt hại để đền bù thiệt hại lô hàng tằm ướp lưu kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển cho cơ sở của bà Lê Thị H, gồm có: 252.691 kg Mắm chộp, 17.680 kg Ruốc và sau đó đã tiến hành thẩm tra, xét duyệt và báo cáo thiệt hại ra Trung ương ngày 22/4/2017 để đề xuất Thủ tướng Chính phủ duyệt kinh phí chi trả tại cuộc họp lần thứ 7 Ban chỉ đạo khắc phục sự cố biển miền T ngày 24/4/2017 tại Hội trường chính phủ và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý xử lý theo hướng “nếu hàng không tiêu thụ được thì tiêu hủy và chi trả 100%”.

Tuy nhiên, sau khi được Bộ T5 cấp kinh phí và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo phải chi trả trước ngày 30/12/2017 thì UBND tỉnh Q, UBND huyện V không xử lý hỗ trợ, bồi thường đầy đủ về hàng hải sản tồn kho bị tiêu hủy cho bà Lê Thị H, buộc bà H phải khiếu nại từ địa phương lên Trung ương.

Ngày 20/4/2022, UBND huyện V mới ban hành Quyết định số 730/QĐ-UBND về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho chủ cơ sở kinh doanh bà Lê Thị H có hàng hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển năm 2016. Quyết định này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ sở bà Lê Thị H, vì: về đơn giá không đúng giá mua thực tế; về định mức không đúng Quyết định số 309 ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận của Phó Thủ

tướng Trương Hòa B tại cuộc họp lần thứ 7 Ban chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường biển miền T.

Vì vậy, bà Lê Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

* Đề nghị Tòa án tuyên huỷ các quyết định hành chính sau:

- Hủy Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho chủ cơ sở bà Lê Thị H có hàng hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển năm 2016.

- Hủy bỏ mục 2,3,4 phần V của Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Huỳnh .

* Buộc Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị phê duyệt kinh phí chi trả tiền bồi thường giá trị thực tế của lô hàng cho bà Lê Thị H, cụ thể:

- Mắm chộp: $252.691 \text{ kg} \times 30.000 \text{ đồng} = 7.580.730.000 \text{ đồng}$.

- Ruốc: $17.680 \text{ kg} \times 100.000 \text{ đồng} = 1.768.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 9.348.730.000 đồng (chín tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

* Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Q bồi thường thiệt hại do thực hiện các quyết định hành chính không đúng các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Tiền lãi do không sử dụng đồng vốn của giá trị lô hàng từ năm 2016 đến nay: 6.037.409.830 đồng.

- Phí lưu kho do UBND huyện V không kịp thời xử lý theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ từ năm 2016 đến thời điểm đem hàng đi tiêu huỷ: $135.000 \text{ đồng} \times 52 \text{ tháng} \times 270,371 \text{ tấn} = 1.898.004.420 \text{ đồng}$.

- Tiền ảnh hưởng về tinh thần và sức khỏe trong 6 năm đi khiếu nại: 20.000.000 đồng.

- Chi phí in ấn tài liệu trong 6 năm đi khiếu nại: 20.000.000 đồng.

- Chi phí đi lại khiếu nại từ Trung ương đến địa phương trong 6 năm: 72.000.000 đồng.

Tổng cộng: 8.007.414.250 đồng (tám tỷ không trăm linh bảy triệu bốn trăm mười bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Q bồi thường thiệt hại do thực hiện các quyết định hành chính không đúng các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ với số tiền 8.007.414.250 đồng.

2. Nội dung văn bản số 295/UBND-NN ngày 07/3/2023 và trình bày của người bị kiện là UBND huyện V, thể hiện:

Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND huyện V về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho chủ cơ sở bà Lê Thị H có hàng hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển năm 2016. UBND huyện V đã ban

hành và đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, áp dụng đúng đối tượng, định mức hỗ trợ theo quy định. Do đó, không đồng ý hủy quyết định này.

Nội dung buộc UBND huyện V phê duyệt kinh phí chi trả tiền bồi thường giá trị thực tế của lô hàng, cụ thể:

- Mắm chợ: 252.691 kg x 30.000 đồng = 7.580.730.000 đồng.
- Ruốc: 17.680 kg x 100.000 đồng = 1.768.000.000 đồng.

Tổng cộng: 9.348.730.000 đồng (chín tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

Mặt hàng này được xác định là hàng đảm bảo an toàn thực phẩm tại thời điểm kiểm tra ngày 04/4/2017 và được kê khai sau ngày 08/11/2016 nên theo hướng dẫn tại Công văn số 3576/BNN-TCTS ngày 11/6/2021 của Bộ NN thì hàng tồn đọng của cơ sở được hỗ trợ 30% giá trị lô hàng.

Do đó, yêu cầu chi trả tiền bồi thường nói trên của bà Lê Thị H là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Huỳnh .

Ngày 08/9/2022, UBND tỉnh Q đã ban hành Quyết định số 2326/QĐ-UBND về việc tạm cấp kinh phí thực hiện bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển tại huyện V. UBND huyện V đã có Công văn số 1713/UBND-NN ngày 23/9/2022 về việc cung cấp thông tin để thực hiện chi trả hàng hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển. Tuy nhiên, theo Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 28/9/2022 của UBND thị trấn C thì bà Lê Thị H chưa cung cấp thông tin để thực hiện chi trả kinh phí (bà H không đồng ý việc hỗ trợ bồi thường nên không cung cấp thông tin để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ).

3. Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Q:

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Q không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia phiên đối thoại.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 ; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; khoản 1, 2 Điều 158; điểm b khoản 1 Điều 168; khoản 2 Điều 173; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ Tụng hành chính năm 2015. Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

- Hủy Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho chủ cơ sở bà Lê Thị H có hàng hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển năm 2016.

- Hủy một phần Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q tại mục 2,3,4 phần V về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Huỳnh .

- Kiến nghị UBND huyện V, tỉnh Quảng Trị phê duyệt kinh phí chi trả tiền bồi thường với định mức 100% giá trị thực tế của lô hàng của bà H, cụ thể: Mắm chộp 252.691kg x 20.000 đồng = 5.053.820.000 đồng; Ruốc 17.000kg x 100.000 đồng = 1.700.000.000 đồng.

Đối với 680kg Ruốc bà H tiêu thụ được thì chỉ hỗ trợ với định mức 30%, cụ thể: Ruốc 680kg x 100.000 đồng x 30% = 20.400.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 6.774.220.000 đồng (sáu tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện V kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền và người khởi kiện trình bày không rút Đơn khởi kiện. Người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân huyện V trình bày không rút Đơn kháng cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền trình bày và người khởi kiện bổ sung: Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định phê duyệt kinh phí chi trả tiền bồi thường không đúng trình tự thủ tục, không đúng thời điểm; áp dụng văn bản hướng dẫn không đúng. Chưa có Kết luận hàng hải sản của hộ bà H có an toàn không? mà đã cho rằng số hàng này là đảm bảo an toàn. Tôi khẳng định hàng hải sản của hộ bà H ban đầu là không đảm bảo an toàn, thể hiện ở việc bị tiêu huỷ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân huyện V trình bày: Biên bản làm việc ngày 04/4/2017 về việc xử lý hàng thuỷ sản tồn kho không tiêu thụ được tại sở sản xuất nước mắm Huỳnh K do bà Lê Thị H làm chủ, thể hiện là hàng đảm bảo an toàn thực phẩm tại thời điểm kiểm kê ngày 04/4/2017 và thời điểm kiểm kê được thực hiện sau ngày 08/11/2016. Biên bản có xác nhận của chủ cơ sở là bà Lê Thị Huỳnh. Hơn nữa, Biên bản thể hiện nội dung chủ cơ sở đề nghị được hỗ trợ giá tiêu thụ toàn bộ sản phẩm tồn kho nói trên. Theo nội dung Quyết định số: 309/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số: 1826/TTg-NN ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số: 3576/BNN-TCTS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ N thì số hàng hải sản tẩm ướp tồn kho của cơ sở bà Lê Thị H được hỗ trợ 30% giá trị lô hàng. Do đó, Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho chủ cơ sở bà Lê Thị H có hàng hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển năm 2016 mức 30% là đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm nhận định và quyết định là không hợp lý, thiếu khách quan dẫn đến chấp nhận đơn khởi kiện của bà H là không đúng. Đề nghị

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện V, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị Huỳnh .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện V là trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Biên bản làm việc ngày 04/4/2017 về xử lý hàng thủy sản tồn kho không tiêu thụ được của Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh Quảng Trị đối với chủ cơ sở Lê Thị H ghi nhận: toàn bộ 252.691kg mắm chộp, 17.860kg ruốc đặc, 7.539 lít nước mắm thành phẩm lưu kho là đảm bảo an toàn thực phẩm. Số hàng này của chủ cơ sở Lê Thị H được kê khai sau ngày 08/11/2016. Theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thì số hàng này của chủ cơ sở Lê Thị H được hỗ trợ 30%. Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho chủ cơ sở Lê Thị H là đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm quyết định chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Lê Thị H là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện V, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện V kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Như vậy, kháng cáo nêu trên là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 14/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Huỳnh . Ngày 20/4/2022 Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 730/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ, bồi thường cho chủ cơ sở bà Lê Thị H có hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển năm 2016.

Không đồng ý với các quyết định trên, bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết huỷ một phần Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q và huỷ Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện V. Như vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng đối

tượng và trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện V:

[3.1] Tại Biên bản làm việc ngày 04/4/2017 về việc xử lý hàng thủy sản tồn kho không tiêu thụ được tại sơ sở sản xuất nước mắm Huỳnh K do bà Lê Thị H làm chủ, thể hiện nội dung: “*Mắm chộp nguyên liệu: 252.691kg; nước mắm thành phẩm 7.530 lít; Ruốc đặc: 17.680kg; 150kg cá cơm khô. Toàn bộ số hàng tồn kho nói trên được cơ sở thu mua trước tháng 8/2016. Do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển 2016 nên cơ sở không tiêu thụ được, cơ sở đề nghị được hỗ trợ giá tiêu thụ toàn bộ sản phẩm tồn kho nói trên*”. Biên bản đã được các Ban ngành chức năng gồm đại diện các Sở NN&PTNT, Sở C3, Sở T, Sở Y tế, UBND huyện V, Chi cục thủy sản, Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, UBND thị trấn C và chủ cơ sở là bà Lê Thị Huỳnh c kiểm kê loại, khối lượng hàng thủy sản lưu kho và đồng ý ký xác nhận vào Biên bản (bút lục số 45 đến 47).

[3.2] Như vậy, hàng thủy sản tồn kho không tiêu thụ được tại sơ sở sản xuất nước mắm Huỳnh K do bà Lê Thị H làm chủ được xác định là hàng đảm bảo an toàn thực phẩm tại thời điểm kiểm kê ngày 04/4/2017 và thời điểm kiểm kê được thực hiện sau ngày 08/11/2016.

[3.3] Công văn số: 1826/TTg-NN ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý hàng hải sản tồn đọng và các đối tượng tồn đọng khác tại địa bàn 04 tỉnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, có nội dung: “...a) *Đối với hàng hải sản tồn đọng: mức hỗ trợ đối với sản phẩm sửa 100% giá trị lô hàng; đối với hàng hải sản tồn đọng khác hỗ trợ 30% giá trị lô hàng...*” (bút lục số 126, 127).

[3.4] Công văn số: 3576/BNN-TCTS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ N trả lời Công văn số 1999/NBND-NN ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q, có nội dung: “...1. Theo Quyết định số 309/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tại mục 7.2 “*Hỗ trợ hàng hải sản tạm trữ tiêu hủy là 100%*” là quy định cho hàng hải sản tạm trữ, lưu kho đã được kê khai trước ngày 08/11/2016 và được Bộ Y1 kiểm nghiệm không đảm bảo an toàn thực phẩm. 2. Ngày 30/10/2017 Văn phòng C4 ban hành Thông báo số 506/TB-VPCP về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng... “*Về hàng hải sản tồn kho và các đối tượng tồn đọng tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg và Quyết định số 309/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ do chưa được kê khai trước ngày 08/11/2016, chưa được kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của Bộ Y1*”, cụ thể: a) ...; b) ...; c) *Đối với hàng hải sản tồn kho thuộc diện tồn đọng kể trên, hỗ trợ 30% giá trị lô hàng. Như vậy, các đề nghị của UBND tỉnh Q đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Thông báo số 506/TB-VPCP. Do số hàng hải sản tồn đọng nêu trên của tỉnh Quảng Trị “chưa được kê khai trước ngày 08/11/2016, chưa được kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của Bộ Y1”, thì thực hiện theo mức hỗ trợ tại điểm c nêu trên (30%)* ...” (bút lục số 129).

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện rút một phần nội dung khởi kiện về việc yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Q bồi thường số tiền 8.007.414.250 đồng. Bản án sơ thẩm không tuyên nội dung này tại phần quyết định là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. HĐXX cấp phúc thẩm khắc phục, bổ sung cho phù hợp và đúng pháp luật.

[5] Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và nội dung đã được phân tích tại mục [1], [2], [3] và [4] nêu trên. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện V là có căn cứ chấp nhận. Sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị Huỳnh .

[6] Án phí: Án phí hành chính sơ thẩm bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ. Án phí hành chính phúc thẩm Ủy ban nhân dân huyện V không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện V, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

2.1. Đình chỉ xét xử đối với nội dung khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Q bồi thường số tiền 8.007.414.205 đ (tám tỷ không trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười bốn ngàn hai trăm lẻ năm đồng).

2.2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với:

- Hủy Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho chủ cơ sở bà Lê Thị H có hàng hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển năm 2016;

- Hủy một phần Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q tại mục 2,3,4 phần V về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Huỳnh .

- Kiến nghị UBND huyện V, tỉnh Quảng Trị phê duyệt kinh phí chi trả tiền bồi thường với định mức 100% giá trị thực tế của lô hàng của bà H, cụ thể: Mắm chộp 252.691kg x 20.000 đồng = 5.053.820.000 đồng; Ruốc 17.000kg x 100.000 đồng = 1.700.000.000 đồng.

Đối với 680kg Ruốc bà H tiêu thụ được thì chỉ hỗ trợ với định mức 30%, cụ thể: Ruốc 680kg x 100.000 đồng x 30% = 20.400.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 6.774.220.000 đồng (sáu tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ. Được trừ vào số tiền 300.000đ bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000230 ngày 09/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Án phí hành chính phúc thẩm Ủy ban nhân dân huyện V không phải chịu. Hoàn trả 300.000đ cho Ủy ban nhân dân huyện V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000319 ngày 31/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Tự

Trương Công Thi

Trần Quốc Cường